

Số:        /2024/QC-HĐQT

Hà Nội, ngày        tháng        năm 2024

## **QUY CHẾ**

### **VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/1/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này (“Luật các Tổ chức tín dụng”);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Điều lệ VPBank);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên VPBank năm 2024 số        /2024/NQ-ĐHĐCĐ-VPBank ngày        /04/2024.

#### **QUY ĐỊNH:**

#### **CHƯƠNG I**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 1. Vị trí, vai trò của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VPBank, có toàn quyền nhân danh VPBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VPBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 2. Thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị<sup>1</sup>**

- Hội đồng quản trị VPBank có tối thiểu năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên; số lượng thành viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành VPBank; từ nhiệm kỳ Hội đồng quản trị năm 2025 trở đi, Hội đồng quản trị phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập, hai phần ba (2/3) tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người

<sup>1</sup> Điều 69, Điều 50 Luật các tổ chức tín dụng 2024; Khoản 1 Điều 9 Thông tư 13/2018/TT-NHNN

điều hành VPBank.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người là người đại diện vốn góp của một tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 02 thành viên của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.
3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VPBank không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục<sup>2</sup>. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.<sup>3</sup>
4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật các tổ chức tín dụng, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số lượng tối thiểu theo quy định, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 của Luật các tổ chức tín dụng.
5. Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của VPBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
6. Giúp việc cho Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc (sau đây gọi tắt là “Bộ máy giúp việc”). Chức năng, nhiệm vụ của Bộ máy giúp việc do Hội đồng quản trị quy định.
7. Hội đồng quản trị được thành lập các Ủy ban, Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị phải thành lập tối thiểu 02 Ủy ban là: Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự và quy định cơ chế phán quyết đối với các ý kiến đề xuất của hai Ủy ban này. Mỗi ủy ban phải đảm bảo cơ cấu nhân sự theo quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị quy định quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các

<sup>2</sup> Điều 154 Luật Doanh nghiệp, khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 154 Luật Doanh nghiệp

Ủy ban trên và các Ủy ban, Hội đồng khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 3. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị<sup>4</sup>**

1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ<sup>5</sup>. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
2. Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu biểu quyết tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết của thành viên trực tiếp dự họp và phiếu biểu quyết của thành viên không trực tiếp dự họp mà biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người chủ tọa cuộc họp (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp)<sup>6</sup>.
3. Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng lấy ý kiến bằng văn bản, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành.
4. Đối với trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.<sup>7</sup>

### **Điều 4. Thể thức họp Hội đồng quản trị<sup>8</sup>**

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của VPBank hoặc ở nơi khác. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể bằng hình thức họp mặt trực tiếp, hoặc họp trực tuyến (ví dụ, họp thông qua điện thoại (teleconference), họp thông qua video (video conference hoặc các phương tiện điện tử khác), với điều kiện là (đối với cuộc họp trực tuyến (ví dụ, họp thông qua điện thoại, họp thông qua video hoặc các phương tiện điện tử khác)) mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: (a) nghe từng thành viên khác của Hội đồng quản trị tham gia phát biểu trong cuộc họp; và (b) phát biểu ý kiến với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời, nếu muốn. Địa điểm cuộc họp trực tuyến là địa điểm mà Chủ tọa

<sup>4</sup> Khoản 3 Điều 153 và khoản 12 Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (“Luật Doanh nghiệp”).

<sup>5</sup> Điểm c khoản 9 Điều 157 Luật Doanh nghiệp

<sup>6</sup> Khoản 12 Điều 157 Luật Doanh nghiệp

<sup>7</sup> Khoản 10 Điều 157 Luật Doanh nghiệp

<sup>8</sup> Điều 157 Luật Doanh nghiệp

cuộc họp hiện diện.

2. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Cuộc họp Hội đồng quản trị này sẽ bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ VPBank và các quy định pháp luật có liên quan.
4. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VPBank; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Khi triệu tập họp, người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử, hoặc phương thức khác và phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại VPBank. Trường hợp khẩn cấp, người triệu tập họp có thể thông báo mời họp một (01) ngày làm việc trước ngày họp; các tài liệu liên quan có thể được gửi cho các thành viên ngay tại cuộc họp.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn

một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 8 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị/họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết/Gửi ý kiến đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ VPBank.

8. Biên bản họp Hội đồng quản trị<sup>9</sup>:

- a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - Thời gian, địa điểm họp;
  - Mục đích, chương trình và nội dung họp;;
  - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - Vấn đề được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này.
- b) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- c) Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì nội dung trong biên bản được lập bằng tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- d) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại

<sup>9</sup> Điều 158 Luật Doanh nghiệp, Khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022.

trụ sở chính của VPBank.

- e) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung khác theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với VPBank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VPBank và pháp luật có liên quan.

#### **Điều 5. Thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản<sup>10</sup>**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị. Việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có thể được thực hiện thông qua giấy tờ vật lý, email hoặc các phương tiện, công cụ được chính sách và quy trình quản lý nội bộ VPBank chấp thuận, bao gồm nhưng không giới hạn bởi hệ thống quản lý hồ sơ văn bản, workflow điện tử... tại từng thời điểm
2. Thành viên Hội đồng quản trị đưa ra ý kiến biểu quyết trong vòng hai (02) ngày kể từ ngày nhận được thông tin, tài liệu liên quan đến việc lấy ý kiến bằng văn bản. Thành viên nào không gửi ý kiến hoặc gửi ý kiến sau thời hạn quy định này được tính là biểu quyết tán thành.
3. Kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
4. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

#### **Điều 6. Chế độ thông tin báo cáo**

1. Nơi tiếp nhận các thông tin, báo cáo của Hội đồng quản trị là Bộ phận giúp việc cho Hội đồng quản trị.
2. Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được uỷ quyền có trách nhiệm gửi báo cáo cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của VPBank theo yêu cầu công tác quản trị của Hội đồng quản trị. Bộ phận giúp việc cho Hội đồng quản trị có trách nhiệm sao gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị những thông tin theo yêu cầu công tác quản trị Ngân hàng.

---

<sup>10</sup> Khoản 3 Điều 153 Luật doanh nghiệp

3. Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được uỷ quyền có trách nhiệm thường xuyên trao đổi và gửi báo cáo hàng ngày (nếu cần) hoặc hàng tuần về tình hình hoạt động của VPBank cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
4. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người quản lý các đơn vị trong VPBank cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VPBank cũng như của từng đơn vị trong Ngân hàng. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
5. Tất cả các báo cáo chính thức gửi Hội đồng quản trị phải có chữ ký và ghi rõ tên của người có trách nhiệm và được bảo quản như tài liệu mật của VPBank. Các văn bản của Tổng Giám đốc gửi đến các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng theo yêu cầu hợp pháp của các cơ quan đó đều phải đồng thời gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
6. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị phải tuân thủ việc bảo quản hồ sơ và bảo vệ thông tin theo quy định của Pháp luật và của VPBank.

## **CHƯƠNG II**

### **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ, NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị<sup>11</sup>**

1. Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:
  - a) Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 37 Điều lệ VPBank.
  - b) Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của VPBank; quyết định việc sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan tới việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;
  - c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Người điều hành khác, các chức danh khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của VPBank
  - d) Cử người đại diện vốn góp của VPBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;

---

<sup>11</sup> Điều 153 Luật Doanh nghiệp, Điều 70 Luật các TCTD ; Điều 6, Điều 12, Điều 15, Điều 33 Nghị định 93/2017/NĐ-CP; Điều 27 Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng và Mẫu Quy chế Tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

- e) Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của VPBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- f) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VPBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đối với quyết định nêu tại điểm (f) này mà có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, Hội đồng quản trị thực hiện ban hành cơ chế phán quyết, trong đó bao gồm nguyên tắc xác định các cá nhân, đơn vị được quyền phê duyệt, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của VPBank.
- g) Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- h) Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa VPBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Cổ đông lớn của VPBank; Người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của VPBank; Công ty con, công ty liên kết của VPBank;
- i) Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của VPBank. Đối với quyết định nêu tại điểm (i) này mà có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, Hội đồng quản trị thực hiện tổ chức và ban hành cơ chế phán quyết, trong đó bao gồm nguyên tắc xác định các cá nhân, đơn vị được quyền phê duyệt, đảm bảo phù hợp cơ chế phê duyệt tình hình thực tế của VPBank.
- j) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.
- k) Ban hành quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của VPBank phù hợp với quy định pháp luật có liên quan (bao gồm cả Quy chế về công bố thông tin), trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban Kiểm soát;



- l) Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của tổ chức tín dụng;
- m) Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;
- n) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- o) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VPBank
- p) Quyết định mua lại cổ phần của VPBank theo phương án được duyệt;
- q) Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- r) Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;
- s) Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- t) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- u) Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc;
- v) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của VPBank .
- w) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- x) Quyết định hoặc ban hành quy định về việc huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- y) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- z) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và các chức danh khác theo quy định của Hội đồng quản trị ;
- aa) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát ở công ty khác; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- bb) Quyết định cơ cấu tổ chức nội bộ, quy chế quản lý nội bộ của VPBank.
- cc) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- dd) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;
- ee) Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn hoặc theo ủy quyền của Đại Hội đồng cổ đông;
- ff) Tổ chức ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc ban hành và công bố Điều lệ, cập nhật các nội dung thay đổi, điều chỉnh tại Điều lệ tương ứng các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt/chấp thuận/thông qua;
- gg) Tổ chức việc ban hành quy định nội bộ, cơ chế phê duyệt đối với các khoản cấp tín dụng cho người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng của VPBank trên cơ sở quy định của Ngân hàng Nhà nước, trừ trường hợp khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.
- hh) Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- ii) Quyết định phương án phát hành trái phiếu của VPBank (bao gồm cả trái phiếu chào bán tại nước ngoài), trừ trường hợp phát hành trái phiếu thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ VPBank;
- jj) Quy định các vấn đề liên quan việc điều động vốn, điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trong nội bộ VPBank.
- kk) Thực hiện các nhiệm vụ, công việc do Đại hội đồng cổ đông phân công, phân cấp, giao cho theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- ll) Quy định các vấn đề liên quan đến thanh lý những tài sản kém, mất phẩm chất; tài sản hư hỏng không có khả năng phục hồi; tài sản lạc hậu kỹ thuật không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả và không thể nhượng bán nguyên trạng; tài sản đã sử dụng vượt quá thời gian sử dụng theo quy định mà không thể tiếp tục sử dụng. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của VPBank.
- mm) Quy định các vấn đề liên quan đến cơ chế quyết định mức bồi thường khi thực hiện xử lý tổn thất về tài sản tại VPBank. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của VPBank.

- nn) Phê duyệt kế hoạch tài chính hàng năm của VPBank.
  - oo) Quyết định, phê duyệt và triển khai các nội dung liên quan đến Phương án cơ cấu lại VPBank theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
  - pp) Quyết định, phê duyệt và triển khai các thỏa thuận, các vấn đề phát sinh liên quan đến cổ đông nước ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn các thỏa thuận về quản trị, điều hành, nhân sự, vận hành ... và hoạt động của VPBank.
  - qq) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ VPBank, các quy định pháp luật có liên quan, theo nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ VPBank và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Điều lệ VPBank hoặc nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông mà gây thiệt hại cho VPBank thì các thành viên chấp thuận thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho VPBank; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nêu trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ quyết định nói trên<sup>12</sup>.
3. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký VPBank. Thư ký VPBank có quyền và nghĩa vụ sau đây<sup>13</sup>:
- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị VPBank;
  - d) Hỗ trợ VPBank trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ VPBank.

## **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị<sup>14</sup>**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Chủ tịch Hội đồng quản trị

<sup>12</sup> Khoản 4 Điều 153 Luật doanh nghiệp

<sup>13</sup> Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp

<sup>14</sup> Điều 156 Luật Doanh nghiệp, Điều 71 Luật các TCTD 2024.

được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị<sup>15</sup>. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e) Làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;
- g) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị;
- h) Giám sát các thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công;
- i) Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
- j) Định kỳ hàng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;
- k) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- l) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ của VPBank và quy định của pháp luật;
- m) Thực hiện các nhiệm vụ, công việc do Đại hội đồng cổ đông phân công, phân cấp, giao cho theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- n) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ VPBank và các quy định pháp luật có liên quan.

---

<sup>15</sup> Khoản 1 Điều Mẫu quy chế Tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, ban hành kèm Thông tư số 116/2020/TT-BC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm<sup>16</sup>.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong Hội đồng quản trị để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị<sup>17</sup>**

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của VPBank và cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành VPBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo;
3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.
4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ VPBank; Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình. Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được uỷ quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 70 của Luật các tổ chức tín dụng.

<sup>16</sup> Khoản 7 Điều 4 Mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và khoản 4 Điều 29 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

<sup>17</sup> Điều 72 Luật Các TCTD, Điều 153 Luật Doanh nghiệp

6. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị;
7. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu;
8. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của VPBank theo quy định của pháp luật.
9. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
10. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa VPBank, công ty con, công ty do VPBank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VPBank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
11. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị;
12. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc những người quản lý khác của VPBank cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VPBank và của các Đơn vị, Công ty con VPBank ;
13. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.
14. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ VPBank và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 10. Cung cấp, công bố công khai thông tin<sup>18</sup>**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai các thông tin sau đây với VPBank:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).
  - c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
  - d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ

---

<sup>18</sup> Điều 49 Luật các TCTD, Điều 164 Luật Doanh nghiệp

- trụ sở chính của doanh nghiệp, sổ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
2. Việc cung cấp các thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
  3. Thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.
  4. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của VPBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đại đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VPBank.<sup>19</sup>

#### **Điều 11. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị<sup>20</sup>**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc, thưởng và lợi ích khác. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VPBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VPBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp và theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ VPBank.

<sup>19</sup> Điều 20 Quy chế mẫu tổ chức hoạt động HĐQT theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

<sup>20</sup> Điều 163 Luật Doanh nghiệp

**CHƯƠNG III**  
**CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẦU, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM**  
**CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 13. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị<sup>21</sup>**

1. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
3. Người đã bị kết án về **tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích**; người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
4. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại VPBank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát VPBank theo yêu cầu nhiệm vụ;
5. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại VPBank;
6. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
7. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã mà tại thời điểm đó doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
8. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 Luật các TCTD hoặc bị cơ quan

---

<sup>21</sup> Điều 42 Luật các TCTD



quản lý nhà nước, cơ quan pháp luật xác định người đó có sai phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;

9. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc VPBank, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật các TCTD.
10. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

#### **Điều 14. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ<sup>22</sup>**

1. Chủ tịch hội đồng quản trị của VPBank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của VPBank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của VPBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
  - a) Người điều hành VPBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của VPBank;
  - b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VPBank hoặc của công ty mẹ của VPBank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
  - c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VPBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
  - a) Người điều hành của VPBank;
  - b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
  - c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

#### **Điều 15. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị<sup>23</sup>**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
  - a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 26 Điều lệ VPBank;
  - b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

<sup>22</sup> Điều 43 Luật các TCTD

<sup>23</sup> Điều 41 Luật các TCTD, Điều 155 Luật Doanh nghiệp

- c) Có trình độ từ đại học trở lên;
  - d) Có một trong các điều kiện sau đây: Có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng là công ty cổ phần; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán<sup>24</sup>..
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:
- a) Không phải là người đang làm việc cho VPBank hoặc Công ty con của VPBank hoặc đã làm việc cho VPBank hoặc Công ty con của VPBank bất kỳ thời gian nào trong 03 năm liền kề trước đó;
  - b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VPBank, ngoài những khoản thù lao được hưởng theo tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng;
  - c) Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của VPBank, người quản lý, hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của VPBank hoặc Công ty con của VPBank;
  - d) Không đại diện sở hữu cổ phần của VPBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VPBank;
  - e) Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của VPBank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.

**Điều 16. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị<sup>25</sup>**

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị vi phạm quy định tại Điều 43, khoản 10 Điều 48 Luật các TCTD hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật các TCTD; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của

<sup>24</sup> Điểm d Khoản 1 Điều 41 Luật các TCTD

<sup>25</sup> Điều 47 Luật các TCTD

Chủ tịch, thành viên khác Hội đồng quản trị nếu VPBank được kiểm soát đặc biệt và khi Ban kiểm soát đặc biệt xét thấy cần thiết.

3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của VPBank hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt.

#### **Điều 17. Đương nhiên mất tư cách<sup>26</sup>**

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị: thực hiện theo quy định tại Điều lệ VPBank.
2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng quản trị để bầu một thành viên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Sau khi VPBank bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới theo quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát) về Chủ tịch Hội đồng quản trị mới được bầu kèm theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị của VPBank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

#### **Điều 18. Bãi nhiệm, miễn nhiệm<sup>27</sup>**

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều 17 Quy chế này, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị của VPBank bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ VPBank.
2. Ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.<sup>28</sup>
3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị VPBank phải có văn bản thông báo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi Ngân hàng Nhà nước.
4. Trong thời hạn 24 giờ, VPBank phải công bố thông tin và nêu rõ về thời điểm có hiệu lực về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, nhận được đơn xin từ chức của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị. Đồng thời, VPBank phải gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán bản cung cấp thông tin của người

<sup>26</sup> Điều 45 Luật các TCTD

<sup>27</sup> Điều 46 Luật TCTD

<sup>28</sup> Khoản 3 Điều 160 Luật Doanh nghiệp

nội bộ mới.<sup>29</sup>

5. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên khác Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

#### **Điều 19. Quy trình, thủ tục bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị**

Quy trình, thủ tục bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ VPBank và quy định của pháp luật có liên quan.

### **CHƯƠNG IV**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ<sup>30</sup>**

##### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

##### **Điều 21. Mối quan hệ với Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định.

##### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các ý kiến của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

### **CHƯƠNG V**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 23. Hiệu lực của Quy chế**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2024 và thay thế cho Quy chế về tổ chức và hoạt

<sup>29</sup> Điểm 1 Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC

<sup>30</sup> Chương VI Mẫu quy chế Tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, ban hành kèm Thông tư số 116/2020/TT-BC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP

động của Hội đồng quản trị số 131/2021/QC-HĐQT ngày 01/06/2020.

2. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Điều lệ VPBank, các quy định khác của VPBank và pháp luật có liên quan. Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của VPBank thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.

**Điều 24. Điều khoản thi hành**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị quyết định sau khi được Đại hội đồng cổ đông phân công/chấp thuận.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT và TBKS;
- Ban TGD;
- Các Chi nhánh;
- Các Phòng/Ban/Trung tâm Hội sở;
- Lưu VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

**NGÔ CHÍ DŨNG**